

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 26-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Đạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Hà – Ông Vũ Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Võ S, sinh ngày: 02/09/1966, tại: Q;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ S, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm: 1939; Vợ: Đoàn Thị O, sinh năm 1967; Con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1986 và nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày kể từ ngày 24/12/2021 đến ngày 27/12/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt).

2. Bị cáo Võ Hùng V, sinh ngày: 23/11/1986, tại: Lâm Đồng;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ S, sinh năm 1966 và bà Đoàn Thị O, sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thị Như N1, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 31/12/2021, bị Công an xã Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ngày 17/12/2021 với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày kể từ ngày 24/12/2021 đến ngày 27/12/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt).

3. Bị cáo Đoàn Tấn L, sinh ngày: 20/10/1979, tại: Q;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn V, sinh năm: 1940 (đã chết) và bà Võ Thị N2, sinh năm 1942; Vợ: Trịnh Thị N3, sinh năm 1979; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày kể từ ngày 24/12/2021 đến ngày 27/12/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt).

4. Bị cáo Nguyễn Hữu N4, sinh ngày: 01/01/1990, tại: Quảng Nam;

HKTT: Khu N5, thị trấn A, huyện Đ1, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Thợ xây dựng; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Có: 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 31/12/2021, bị Công an xã Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ngày 17/12/2021 với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 24/12/2022 đến ngày 21/02/2022 được thay thế biện pháp đặt tiền để bảo đảm và được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt).

5. Bị cáo Lâm Thái K, sinh ngày: 24/03/2003, tại: Bạc Liêu;

HKTT: Ấp T2, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu;

Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Thợ xây dựng; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Thái G, sinh năm 1977 và bà Sử Ngọc A, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Có: 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 31/12/2021, bị Công an xã Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ngày 17/12/2021 với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 24/12/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ đến nay. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Trương Văn T3, sinh năm: 1990, địa chỉ: Ấp T4, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/12/2021, Võ Hùng V rủ Lâm Thái K, Nguyễn Hữu N4, Trương Văn T3 về nhà của V ở Thôn 3, xã Q, huyện Đ rồi cùng cậu của mình tên là Đoàn Tấn L cùng nhau ngồi nhậu đến gần 21 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó, bố V là Võ S đi chơi về và cùng ngồi nói chuyện rồi tất cả rủ nhau góp tiền lại để mai nhậu Noel thì ông S nói đi mua bài về đánh và tất cả đồng ý, riêng T3 không có tiền nên chỉ ngồi xem và không tham gia. Lúc này, N4 đưa 150.000 đồng cho V để đi mua 02 bộ bài tứ lơ khơ, 03 gói thuốc và 06 chai nước ngọt. Sau khi V mua bài về thì tất cả đi xuống phòng bếp nhà ông S để đánh bạc. Lúc này, ông S chải ra 01 chiếu cói, 01 mền, 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng và 01 chiếc lọ nhựa ở giữa chiếu bạc để đựng tiền xâu. Về hình thức đánh bài “Xì lát”, làm cái theo vòng, mỗi người làm 03 ván xong thì chuyển cho người khác, ai không làm cái thì bỏ qua lượt, mọi người đồng ý. Về mức độ sát phạt mỗi người đặt tối thiểu một ván là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng, tiền xâu là từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng tùy vào mức độ thắng bài và bỏ vào lọ nhựa, đây là tiền để mua nước trong khi đánh bài và tiền mua mỗi nhậu vào ngày hôm sau, khi đánh bạc mọi người đều để tiền trên chiếu bạc và ngay trước vị trí ngồi. Đánh bạc đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Q bắt quả tang, tạm giữ tang vật trên chiếu bạc bao gồm: Số tiền mặt là 6.600.000 đồng; 02 bộ bài tứ lơ khơ loại 52 lá bài; 01 lọ nhựa cao 18cm đường kính 10cm trong suốt; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 15cm; 01 chiếu cói và 01 mền vải có hoa văn đỏ, vàng nhạt.

Quá trình điều tra và kết quả lấy lời khai của Võ S, Võ Hùng V, Đoàn Tấn L, Nguyễn Hữu N4, Lâm Thái K xác định số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Võ S khai nhận: Khi tham gia đánh bạc S có số tiền là 1.100.000 đồng và dùng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thì S để toàn bộ số tiền ở trước mặt trên chiếu bạc. Trong lúc đang đánh bạc thì S có lấy từ số tiền đánh bạc ra 300.000 đồng để đưa cho T3 đi mua nước, thuốc lá, đến khi bị bắt thì S đang thắng và có 2.000.000 đồng trên chiếu bạc. Dụng cụ dùng để đánh bạc là do S chuẩn bị, S có xâu 1 ván với số tiền 100.000 đồng.

- Võ Hùng V khai nhận: V có số tiền 200.000 đồng và dùng hết để đánh bạc, quá trình đánh bạc V đã đánh thắng thêm được 600.000 đồng. Toàn bộ tiền đánh bạc và tiền thắng bạc V đều để trước mặt, trên chiếu bạc.

- Đoàn Tấn L khai nhận: Trước khi tham gia đánh bạc thì L có số tiền 5.000.000 đồng và dùng hết để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã đánh thua hết 1.600.000 đồng, còn lại 3.400.000 đồng L để trên chiếu bạc, quá trình đánh có xâu 03 ván tổng số tiền 200.000 đồng. Trong đó, L cho con của V số tiền 100.000 đồng, còn lại 100.000 đồng L bỏ vào trong lọ nhựa đựng tiền xâu.

- Nguyễn Hữu N4 khai nhận: Trước khi đánh bạc N4 có trong người số tiền là 500.000 đồng, N4 đưa cho V 150.000 đồng để đi mua bài, thuốc lá về phục vụ việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc N4 sử dụng hết số tiền 350.000 đồng còn lại để đánh bạc và có xâu 01 ván 50.000 đồng, đến khi bị bắt N4 đã đánh thua hết và mượn 100.000 đồng tiền xâu để đánh tiếp thì bị bắt.

- Lâm Thái K khai nhận: K có số tiền là 400.000 đồng và dùng hết vào việc đánh bạc và đã bị thua 200.000 đồng. Quá trình đánh bạc K có mượn thêm 100.000 đồng trong số tiền xâu để lấy hên khi đánh bạc nhưng chưa sử dụng, thì toàn bộ số tiền đánh bạc còn lại của K để trên chiếu bạc là 300.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Võ S, Võ Hùng V, Đoàn Tấn L, Nguyễn Hữu N4, Lâm Thái K sử dụng vào việc đánh bạc là: 7.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSĐT ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Võ S, Võ Hùng V, Lâm Thái K và Đoàn Tấn L về tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ S từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Võ Hùng V từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Đoàn Tấn L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Hữu N4 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Lâm Thái K từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T3, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 24/12/2021, Võ Hùng V rủ Lâm Thái K, Nguyễn Hữu N4, Trương Văn T3 về nhà và cùng với Đoàn Tấn L là chủ của V cùng ngồi nhậu đến 21 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó bố V là ông Võ S đi chơi về và cùng ngồi nói chuyện rồi tất cả rủ nhau góp tiền lại để mai nhậu Noel thì ông S nói đi mua bài về đánh và tất cả đồng ý, riêng T3 không có tiền nên chỉ ngồi xem và không tham gia. Sau khi V đi mua bài về cùng nhau xuống phòng bếp nhà ông S để đánh bạc. Hình thức đánh bạc là đánh “Xì lát”, mức độ sát phạt mỗi người đặt tối thiểu một ván là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng, tiền xâu là từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng tùy vào mức độ thắng bài và bỏ vào lọ nhựa, đây là tiền để mua nước trong khi đánh bài và tiền mua mỗi nhậu vào ngày hôm sau. Khi đánh bạc đến 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Q bắt. Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền Võ S, Võ Hùng V, Đoàn Tấn L, Nguyễn Hữu N4, Lâm Thái K sử dụng vào việc đánh bạc là: 7.400.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo Võ S, Võ Hùng V, Đoàn Tấn L, Nguyễn Hữu N4, Lâm Thái K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật T3 công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật T3 trị an tại địa phương. Chính hành vi của các bị cáo đã góp phần duy trì tệ nạn cờ bạc bị xã hội lên án và bài trừ. Đồng thời hành vi này còn là một trong những nguy cơ làm ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình và dẫn đến nhiều hoạt động phạm tội khác nếu như không được ngăn chặn kịp thời. Các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình tụ tập cùng đồng phạm để sát phạt nhau được thua bằng tiền. Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, các bị cáo cùng gặp nhau và T3 rủ nhau chơi đánh bài không mang tính tổ chức.

Xét vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với bị cáo Võ S: Bị cáo dùng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác mua bài về đánh bạc đồng thời cũng là người chuẩn bị các dụng cụ dùng để đánh bạc. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Đối với bị cáo Võ Hùng V: Bị cáo dùng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo là con của bị cáo S, khi thấy bị cáo S rủ mọi người mua bài về đánh bị cáo không có hành vi ngăn cản mà cùng tham gia với các bị cáo khác. Về nhân thân: Ngày 31/12/2021, bị cáo bị Công an xã Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ngày 17/12/2021 với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với bị cáo Đoàn Tấn L: Bị cáo dùng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu N4: Bị cáo dùng 500.000 đồng của mình để đánh bạc và khi thua hết tiếp tục mượn thêm 100.000 đồng tiền xấu để đánh tiếp. Về nhân thân: Ngày 31/12/2021, bị cáo bị Công an xã Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ngày 17/12/2021 với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với bị cáo Lâm Thái K: Bị cáo dùng 400.000 đồng để đánh bạc và trong quá trình đánh bạc khi đang bị thua thì bị cáo có mượn thêm 100.000 đồng tiền xấu. Về nhân thân: Ngày 31/12/2021, bị Công an xã Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ngày 17/12/2021 với số tiền 1.500.000 đồng.

Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên khi lượng khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, vì: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng; đồng thời trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được T3 cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành người hữu ích là phù hợp Điều 36 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không lấy việc đánh bạc làm nguồn thu nhập chính nên không khấu trừ phần thu nhập nhưng cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để sung quỹ Nhà nước nhằm tăng cường tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này còn có Trương Văn T3 cũng có mặt tại đó nhưng chỉ ngồi xem và không tham gia đánh bạc nên xét thấy không xem xét xử lý với vai trò đồng phạm.

Xét thấy kể từ khi được thay thế biện pháp đặt tiền để bảo đảm và được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo N4 không vi phạm các

nghĩa vụ đã quy định tại khoản 2 Điều 122 của Bộ luật Tố tụng hình sự đồng thời bị cáo chỉ bị phạt cải tạo không giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự vì vậy cần trả lại cho ông Nguyễn Hữu T (là bố của bị cáo Nguyễn Hữu N4) số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) đã đặt để đảm bảo cho bị cáo N4 là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá bài; 01 (một) lọ nhựa cao 18cm đường kính 10cm trong suốt; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính 15cm; 01 (một) chiếc cốc và 01 mền vải có hoa văn đỏ, vàng nhạt. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: Số tiền mặt 6.750.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Xét thấy đây là số tiền trên chiếu bạc khi bị bắt quả tang và tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu số tiền này sung vào công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo N4 và bị cáo K mỗi bị cáo tự nguyện nhận nộp số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) là số tiền xâu các bị cáo đã lấy để đánh bạc vì vậy cần tịch thu số tiền này sung vào công quỹ nhà nước là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ S, Võ Hùng V, Đoàn Tấn L, Nguyễn Hữu N4, Lâm Thái K phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ S 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 27/12/2021 (03 ngày). Bị cáo Võ S còn phải chấp hành 05 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhận được bản án này và Quyết định thi hành án theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo Đoàn Tấn L 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 27/12/2021 (03 ngày). Như vậy bị cáo Đoàn Tấn L còn phải chấp hành 05 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhận được bản án này và Quyết định thi hành án theo quy định pháp luật.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Hùng V 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 27/12/2021 (03 ngày). Như vậy bị cáo Võ Hùng V còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhận được bản án này và Quyết định thi hành án theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N4 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến ngày 21/02/2022 (60 ngày). Như vậy bị cáo Nguyễn Hữu N4 còn phải chấp hành 06 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nhận được bản án này và Quyết định thi hành án theo quy định pháp luật.

Xử phạt bị cáo Lâm Thái K 12 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến ngày 26/04/2022 (372 ngày). Như vậy bị cáo K đã chấp hành xong hình phạt. Trả tự do cho bị cáo K ngay tại phiên tòa nếu bị cáo K không phạm tội nào khác.

Giao các bị cáo Võ S, Võ Hùng V, Đoàn Tấn L, Nguyễn Hữu N4 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ khác theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, các bị cáo Võ S, Võ Hùng V, Đoàn Tấn L, Nguyễn Hữu N4, Lâm Thái K mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá bài; 01 (một) lọ nhựa cao 18cm đường kính 10cm trong suốt; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính 15cm; 01 (một) chiếc cối và 01 mền vải có hoa văn đỏ, vàng nhạt.

Hiện những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập **ngày 03/03/2022**.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với: Số tiền mặt 6.750.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hiện số tiền trên được tạm gửi tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo giấy ủy nhiệm chi **ngày 04/03/2022**.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N4 và bị cáo Lâm Thái K mỗi bị cáo phải nộp 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) là số tiền mà các bị cáo đã lấy từ số tiền xâu đánh bạc để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Về quyết định khác:

Áp dụng Điều 122 và Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hủy bỏ Quyết định số 01/QĐ-VKSĐT ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc áp dụng biện pháp đặt tiền đề bảo đảm.

- Trả lại cho ông Nguyễn Hữu T, sinh ngày: 05/05/1966, Nơi cư trú: Khu Ng, thị trấn A, huyện Đ1, tỉnh Quảng Nam số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053629.00000 của Cơ quan Công an huyện Đ mở tại Kho bạc huyện Đ để đảm bảo cho bị cáo Nguyễn Hữu N4.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ S, Võ Hùng V, Đoàn Tấn L, Nguyễn Hữu N4, Lâm Thái K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Chuyển lưu Thi hành án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Đạo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trọng Hà – Vũ Thanh Hương

Bùi Đình Đạo

